

KINH TẾ VIỆT NAM TRONG ĐẠI DỊCH COVID-19



TS. VÕ TRÍ THÀNH

ẢNH HƯỞNG NẶNG NỀ

Lý do

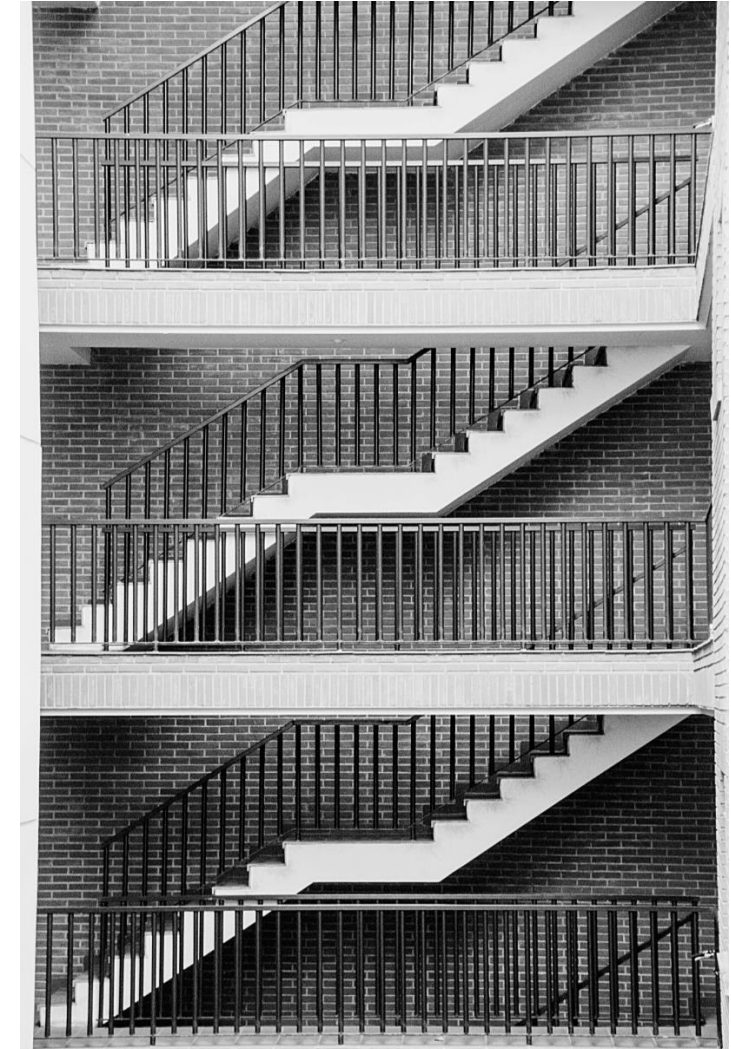
- * Nhiều nỗ lực được triển khai (bao gồm chính sách “giãn cách xã hội” và “phong tỏa”) nhằm phòng chống và kiểm soát đại dịch.
 - 4 đợt bùng dịch Covid-19 (tháng 4 và tháng 8/2020; tháng 3 và từ tháng 5/2021;
 - Đợt dịch tháng 5-9/2021 tác động mạnh đến các khu công nghiệp quan trọng ở miền Bắc (Bắc Giang và Bắc Ninh) và trung tâm kinh tế quan trọng ở miền Nam (HCM, Đồng Nai, Bình Dương, Long An)
- * Kinh tế VN là nền kinh tế mở và phụ thuộc vào thương mại, FDI và khách du lịch quốc tế, đặc biệt là với các đối tác chính (Đông Bắc Á; ASEAN, Mỹ, EU)
- * Nhiều DN tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy.

PHẢN ỨNG CỦA CHÍNH PHỦ

- Phản ứng sớm từ T1/2020
- Sự tham gia của cả hệ thống chính trị, đặc biệt trong việc huy động các nguồn lực địa phương, lực lượng quân đội và hỗ trợ của người dân cùng cộng đồng rộng khắp.
- Khá thành công cho đến T3/2021. Tuy nhiên, Việt Nam gặp vấn đề trong việc kiểm soát đợt bùng phát thứ 4 (tại nhiều tỉnh thành, kể cả TP.HCM và Hà Nội – đã triển khai giãn cách xã hội và đóng cửa nghiêm ngặt. Đến T10/2021, tổng số ca nhiễm: 839.662 và tổng số ca tử vong: 20.555)
- Tăng tốc tiêm vắc xin từ T8/2021 (đến ngày 10/10, tổng số người được tiêm vắc xin > 53.230.000; tổng số tiêm 2 mũi là khoảng 15.000.000) + chiến lược đối phó với Covid-19 đã thay đổi, hướng tới tập trung vào “sống an toàn cùng Covid-19”

CÓ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KINH DOANH

- Theo sát thị trường, tiếp nhận phản hồi của cộng đồng kinh doanh kịp thời, và xây dựng các kịch bản khác nhau, kể cả kịch bản xấu nhất.
- Cố gắng xây dựng và triển khai các chính sách kịp thời và chủ động, bao gồm các giải pháp về xã hội, tiền tệ và tài khóa, các giải pháp để đẩy nhanh đầu tư công và giải thiếu gãy đứt chuỗi cung ứng (các giải pháp đưa ra từ tháng 3 và 4/2020 và một số được mở rộng và tiếp tục vào năm 2021). *Quy mô các gói hỗ trợ được cho là chưa đủ lớn (khoảng 1,83% GDP của năm 2020 và 3,6% GDP năm 2020) + Việc triển khai và giải ngân nhìn chung là chậm hơn so với dự kiến.*



TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

	Việt Nam	Thế giới
Tăng trưởng GDP (%)	2.9	- 4.0
- 2020	2.5 – 3.0	5.0 - 6.0
- 2020 (Dự án)	1 st H: 5.6; 9 tháng: 1.4 (3 rd Q: -6.2)	

- Tốc độ tăng trưởng thấp nhất trong quá trình đổi mới
- 2020: vẫn là “ngôi sao” trong số các nền kinh tế có tăng trưởng dương trên thế giới. 2021: giảm dưới mức “trung bình thế giới”
- Tin tốt: (i) lạm phát thấp. Trung bình của 9 tháng là 1,8%; (ii) Giá trị xuất khẩu: 240.5 tỉ USD, tăng 18,8%; (iii) Cam kết FDI cho 9 tháng là 22.2 tỉ USD, tăng 4,4%. Giải ngân FDI: 13,3 tỉ USD chỉ giảm 3,5%

“Tư duy lại, thiết kế lại và xây dựng lại” trong thế giới thay đổi

- Thiết kế và thực hiện chương trình đẩy nhanh sự phục hồi và phát triển kinh tế

- Quy mô: đủ lớn. Thời gian: đủ dài (2022-2023).
Triển khai: đủ quyết liệt

- Không chỉ hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp vượt qua những khó khăn hiện tại mà còn tăng tốc cải cách cơ cấu và thể chế để bắt kịp với sự phát triển trên thế giới (xu thế khủng), đồng thời tập trung vào quản trị rủi ro và sự bất định nhằm đảm bảo khả năng chống chịu của nền kinh tế trước bất kỳ khủng hoảng nào (Nhà nước sẽ đề ra Nghị quyết đối với chương trình này).



**CON ĐƯỜNG
PHÍA TRƯỚC**

CON ĐƯỜNG PHÍA TRƯỚC (tt)

Cải cách đến năm 2019	Cải cách trong và sau Covid-19
Cải thiện môi trường kinh doanh (đặc biệt từ năm 2014)	Tiếp tục tăng tốc cải cách hành chính và xây dựng chính phủ điện tử
Tái cấu trúc nền kinh tế (DN nhà nước, ngành tài chính và ngân hàng, đầu tư công)	Tập trung vào lĩnh vực tư nhân và tái cấu trúc ngành nông nghiệp, du lịch và một số cụm công nghiệp
Hội nhập sâu với quốc tế (TPP/CPTPP; EVFTA; AEC và RCEP; FTAs...)	Thực hiện hiệu quả (CPTPP từ tháng 1/2019 và EVFTA từ tháng 8/2020). RCEP: từ 2022? Thu hút FDI có chất lượng, đặc biệt là các doanh nghiệp dẫn đầu nhờ dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu
Thúc đẩy việc tăng năng suất và đổi mới/ khởi nghiệp (đặc biệt từ năm 2015)	Mobile Money, Fintech; Chương trình Quốc gia về Chuyển đổi số (6/2020); chiến lược AI; Trung tâm sáng tạo, Trung tâm tài chính...

LỜI KẾT

Các thách thức của VN

- Đặt nền tảng để vượt qua “bẫy thu nhập” (và phát bền vững, tổng thể và đổi mới)
- Mục tiêu của giai đoạn 2021-2025: 6,5-7,0%/năm
- Trở thành nền kinh tế có thu nhập trung bình vào năm 2030 và thu nhập cao vào năm 2045
- ❑ VN đang ở thời điểm quyết định cho việc chuyển đổi mô hình phát triển. Tương tác giữa cải cách trong nước và hội nhập quốc tế sẽ chặt chẽ hơn. Covid-19 đòi hỏi tăng tốc quá trình tái cấu trúc nền kinh tế.
- ❑ VN đồng nghĩa với “kinh doanh”. VN có thể được xem là “trung tâm” cho đầu tư và kinh doanh. VN cần phát triển các doanh nghiệp trong nước hiệu quả và thu hút đầu tư quốc tế chất lượng.

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN

ÔNG VÕ TRÍ THÀNH

*Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược Thương
hiệu và Cạnh tranh*

*Nguyên Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý
Kinh tế Trung ương*

Trọng tài viên Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam